

PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG XANH - THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VIỆT NAM

TRẦN LINH HUÂN *

Tóm tắt: Bài viết phân tích, đánh giá làm rõ các vấn đề tổng quan về ngân hàng xanh, mối quan hệ tương hỗ giữa chức năng hoạt động của ngân hàng xanh và vấn đề bảo vệ môi trường trong việc tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường; chỉ ra một số hạn chế trong nhận thức và bất cập trong quy định pháp luật Việt Nam về cơ chế ưu đãi, chi phí đầu tư, nguồn vốn, khung pháp lý hỗ trợ thực hiện tín dụng xanh, ngân hàng xanh. Trên cơ sở đó đưa ra một số định hướng, giải pháp khắc phục, hoàn thiện về khung pháp lý; cơ chế chính sách thuế, tài chính, vốn, kỹ thuật, thị trường và trách nhiệm của các chủ thể có liên quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng và phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: Phát triển; ngân hàng xanh; thực trạng; định hướng hoàn thiện; chính sách; pháp luật

Nhận bài: 19/7/2019

Hoàn thành biên tập: 08/10/2019

Duyệt đăng: 08/11/2019

DEVELOPMENT OF GREEN BANKS - CURRENT SITUATION AND DIRECTIONS TO
IMPROVE THE POLICY AND LAW OF VIETNAM

Abstract: The paper analyses and assesses to clarify overall issues of green bank, the mutual relationship between the operation of green banks and the environmental protection in the positive impacts on the economic development, social stability and environmental protection. It also points out some limitations in awareness and inadequacies of the law of Vietnam regarding incentive mechanisms, investment costs, sources of capital and legal framework to support the implementation of green credit and green banking. On that basis, the paper offers some directions and solutions to overcome and improve the legal framework and the mechanism and policy on tax, finance, capital, techniques, market and responsibilities of related stakeholders to improve the quality and efficiency of construction and development of green banks in Vietnam.

Keywords: Development; green bank; current situation, direction for improvement; policy; law

Received: July 19th, 2019; Editing completed: Oct 8th, 2019; Accepted for publication: Nov 8th, 2019

1. Khái quát về ngân hàng xanh

Tại nhiều nước trên thế giới, ngân hàng xanh (NHX) là khái niệm mới được biết đến trong những năm gần đây, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn

cầu năm 2008, tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải nhìn nhận lại cách thức tổ chức và các mô hình hoạt động trong hệ thống tài chính của mình, bao gồm các ngân hàng. Các vấn đề về phát triển bền vững, trách nhiệm kinh doanh và trách nhiệm xã hội, đạo đức, môi trường đều được xem xét ở tầm cao hơn. Tại đây, ngân hàng xanh (NHX) nổi lên như hình mẫu cho ngân hàng trong tương lai,

* Giảng viên

Trường đại học luật thành phố Hồ Chí Minh

E-mail: tlhuan@hcmulaw.edu.vn

là nền tảng cho việc hướng đến một nền kinh tế xanh phát triển bền vững.⁽¹⁾

Thuật ngữ “ngân hàng xanh” lần đầu xuất hiện vào năm 2003 ở các quốc gia phương Tây với mục đích bảo vệ môi trường, sau đó được nhiều nhà kinh tế sử dụng trong các nghiên cứu của mình.⁽²⁾ Năm 2003, Tổ chức tài chính quốc tế (International Finance Corporation - IFC) cùng 9 ngân hàng quốc tế đã họp ở London và quyết định xây dựng bộ tiêu chuẩn thực hiện trách nhiệm của hệ thống ngân hàng đối với môi trường, xã hội dựa trên các bộ tiêu chuẩn đã có của IFC. Từ đây nguyên tắc Xích đạo (The Equator Principles Financial Institutions - EPFIs) về tài trợ dự án được chính thức ra đời và đến nay đã có hơn 75 tổ chức tài chính tham gia cam kết. Bộ tiêu chuẩn này đóng vai trò quan trọng trong việc phân loại và xếp hạng các NHX hiện nay. Một ngân hàng được coi là NHX khi thoả mãn các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội (23 tiêu chuẩn) và trách nhiệm môi trường (47 tiêu chuẩn).⁽³⁾

Theo Sogesid Spa,⁽⁴⁾ NHX là ngân hàng

hoạt động như ngân hàng truyền thống, cung cấp các dịch vụ vượt trội cho nhà đầu tư và khách hàng, đồng thời thực thi các chương trình giúp ích cho cộng đồng và môi trường. NHX không phải là doanh nghiệp hoạt động thuần túy vì trách nhiệm xã hội, cũng không hoàn toàn là doanh nghiệp thuần túy vì lợi nhuận mà có sự kết hợp, đảm bảo sự hài hoà và bền vững về kinh tế-môi trường-xã hội.⁽⁵⁾

Theo nghiên cứu của Millat và các cộng sự, NHX có thể tiếp cận theo hai hướng: 1) tập trung xanh hoá hoạt động nội bộ của ngân hàng; 2) tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, chú trọng yếu tố môi trường xã hội trong quá trình thẩm định cho vay.⁽⁶⁾ Nghiên cứu năm 2014 của Singal và Arya cho rằng, NHX nghiêng về hoạt động kinh tế-xã hội và chú trọng yếu tố môi trường thông qua giảm lượng các-bon cả trong và ngoài ngân hàng. Cụ thể, ngân hàng giảm lượng các-bon trong ngân hàng bằng cách thực hiện các hoạt động trực tuyến, sử dụng hệ thống ATM, mobile banking, các loại thẻ, trao đổi qua thư điện tử nhằm giảm thiểu các hoạt động liên quan đến giấy tờ, văn phòng phẩm, máy điều hoà... Đối với mục tiêu

(1). Trần Thị Thanh Tú, Trần Thị Hoàng Yến, “Đánh giá thực tiễn NHX ở Việt Nam”, *Tạp chí ngân hàng*, số 16/2016, tr. 17.

(2). Nguyễn Thị Minh Châu, “Thực trạng hoạt động NHX tại Việt Nam”, <https://gec.edu.vn/tong-hop/thuc-trang-hoat-dong-ngan-hang-xanh-tai-viet-nam.html>, truy cập 13/5/2019.

(3). Trần Thị Thanh Tú, Trần Thị Hoàng Yến, *tdtd*, tr. 17.

(4). Sogesid Spa là một công ty cổ phần kỹ thuật cung cấp nội bộ của Bộ môi trường và bảo vệ lãnh thổ và biển (MATM) và Bộ cơ sở hạ tầng và giao thông (MIT) thuộc sở hữu của nhà nước Ý. Sogesid Spa được thành lập vào năm 1994 tại Roma với tư cách là công ty quản lý các nhà máy nước, theo thời gian,

Sogesid đã mở rộng và bén rễ trong các lĩnh vực môi trường như bảo vệ tài nguyên nước, cải tạo và an toàn các khu vực bị ô nhiễm, trái ngược với sự bất ổn về thủy văn, việc quản lý chu trình chất thải tích hợp.

(5). SOGESID Spa, “The evolution of the Sustainable Development concept”; http://www.sogesid.it/english_site/Sustainable_Development.html, truy cập 13/5/2019.

(6). Millat K. M, *Green Banking Activities*, Banking Regulation and Policy Department Bangladesh Bank, 2012.

giảm lượng khí thải ngoài ngân hàng, ngân hàng cung cấp các gói tín dụng xanh tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, giảm thải ô nhiễm, ưu tiên đối với những ngành công nghiệp xanh.

Tại hội thảo “Tài chính và NHX” tổ chức ngày 25/6/2013 dưới sự chủ trì của Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) phối hợp với Ngân hàng nhà nước và Bộ Tài chính, bà Vũ Xuân Nguyệt Hồng - đại diện Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đã giải thích: *“NHX là các hoạt động, nghiệp vụ của hệ thống ngân hàng nhằm khuyến khích các hoạt động vì môi trường và giảm phát thải các-bon”*. Cho đến nay, cách hiểu này được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu về NHX. Theo cách hiểu này, một NHX sẽ phải tích cực thực hiện các hoạt động như khuyến khích khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ xanh; áp dụng các tiêu chuẩn môi trường khi duyệt vốn vay; cấp tín dụng ưu đãi cho các dự án giảm các-bon, dự án về năng lượng tái tạo...

Như vậy, NHX được hiểu là ngân hàng được xây dựng và hoạt động dựa trên chiến lược kinh doanh bền vững, đáp ứng được yêu cầu về trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự kết hợp hài hòa và bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Về cơ bản, NHX cũng giống các ngân hàng khác nhưng có cân nhắc đến yếu tố môi trường, xã hội thông qua việc giảm thiểu lượng các-bon theo hướng khuyến khích hoạt động tín dụng xanh và xanh hoá các hoạt động điều hành tổ chức công việc của ngân hàng.

2. Mối quan hệ giữa chức năng hoạt động của ngân hàng xanh và vấn đề bảo vệ môi trường

Vai trò của hệ thống tài chính ngân hàng trong vấn đề thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường là không thể thiếu vì đây là mắt xích quan trọng trong việc quyết định nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội và công tác bảo vệ môi trường. Thông qua hoạt động cho vay và quyết định nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội, ngành ngân hàng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội và tối ưu hoá việc sử dụng tài nguyên. Một trong số đó phải kể đến NHX, một dạng ngân hàng có chức năng hoạt động không chỉ vì lợi ích kinh tế mà còn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường với mục tiêu phát triển bền vững.

Giữa chức năng hoạt động của NHX và vấn đề bảo vệ môi trường có mối quan hệ tương hỗ. NHX đóng vai trò thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế để tiến tới việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường. NHX với chức năng hoạt động của mình sẽ đóng vai trò trọng yếu trong việc xanh hoá dòng vốn đầu tư, định hướng tài chính vào những lĩnh vực phát triển xanh (cho vay vào các dự án năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, nông nghiệp sạch, xử lý rác thải...), hạn chế dòng vốn vào những dự án gây ảnh hưởng tới môi trường thông qua việc tính đủ chi phí

rủi ro môi trường, xã hội vào chi phí sử dụng vốn vay. Nói cách khác, các chính sách tín dụng xanh là giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải độc hại, hướng nền kinh tế tới mục tiêu tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường.

Hơn nữa, với việc cung cấp các gói cho vay ưu đãi dành cho các dự án xanh chú trọng đến yếu tố bảo vệ môi trường, NHX sẽ góp phần khuyến khích, thúc đẩy các chủ thể trong xã hội tích cực tham gia và đẩy mạnh triển khai các dự án phát triển sạch, thân thiện với môi trường thay vì thực hiện các dự án, công trình có khả năng gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Ngoài ra, bằng cách cung cấp các giải pháp tài chính cho việc “xanh hoá” các hoạt động của nền kinh tế cùng với việc thông qua các tiêu chuẩn bền vững có thể giúp NHX đánh giá và quản lý tốt hơn về các nguy cơ môi trường và xã hội thông qua các chế định tài chính. Chức năng hoạt động của NHX cũng tác động trực tiếp tới môi trường, bởi khi tăng cường quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cho vay gắn liền với việc đặt ra các yêu cầu về môi trường sẽ buộc các chủ thể phải nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng sạch hơn và thân thiện với môi trường nếu các chủ thể này muốn được hưởng các ưu đãi trong các gói tín dụng do NHX cung cấp. Điều này sẽ góp phần nâng cao nhận thức của các chủ thể về các vấn đề môi trường, xã hội, thúc đẩy họ thực hiện tốt hoạt động kinh doanh thân thiện môi trường.

Bên cạnh đó, NHX còn có vai trò lớn trong việc hỗ trợ các dự án bảo vệ môi trường hoặc giúp ích cộng đồng, NHX có xu

hướng cung cấp các khoản vay cho các dự án tiết kiệm năng lượng, không chỉ hoạt động vì mục đích lợi nhuận mà còn hoạt động vì sự phát triển bền vững trong tương lai. NHX có vai trò trong việc hỗ trợ tích cực cho quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững thông qua cơ chế huy động và cung ứng vốn cho các dự án bảo vệ môi trường. Các dự án đầu tư có nguồn vốn tín dụng NHX tham gia sẽ được ràng buộc bởi những quy định về bảo vệ môi trường và tiết kiệm nguồn tài nguyên. Từ đó sẽ góp phần định hướng các dự án phát triển theo chiều hướng tích cực, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, hoạt động của các NHX cũng tác động trực tiếp tới môi trường thông qua việc ứng dụng công nghệ để phi chứng từ hoá các phương tiện thanh toán, áp dụng ngân hàng điện tử trực tuyến... Thông qua cơ chế hoạt động xanh nội bộ, NHX góp phần tiết kiệm chi phí, tài nguyên thiên nhiên. Khi sử dụng các dịch vụ của NHX như thanh toán hoá đơn trực tuyến, chuyển khoản trực tuyến, quản lý tài khoản trực tuyến, internet banking, sms banking... không chỉ tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức cho các chủ thể khi thực hiện các giao dịch liên quan đến ngân hàng mà còn góp phần hạn chế việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế việc phát thải vào môi trường thông qua giảm thiểu sử dụng giấy tờ, công sức đi lại của các chủ thể. Tất cả những vấn đề này đều góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng các dịch vụ do NHX cung cấp.

Như vậy, NHX và vấn đề bảo vệ môi trường có mối quan hệ tương hỗ, thông qua chức năng hoạt động NHX không chỉ tác động tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế, góp phần ổn định xã hội mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Do đó, hướng tới phát triển NHX là hướng tới một nền kinh tế xanh cho sự phát triển bền vững.

3. Thực trạng xây dựng và phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam

Ngân hàng xanh đã và đang chứng minh là hướng đi tất yếu của ngành tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về môi trường như biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm môi trường cùng với mục tiêu tăng trưởng của Việt Nam trong vòng hai thập kỷ tới không chỉ là tăng trưởng nhanh như các giai đoạn trước đây mà phải là tăng trưởng xanh và bền vững thì việc hướng tới xây dựng và phát triển NHX là vấn đề quan trọng và cấp thiết. Đây cũng là chủ trương mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra: *“Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững; đặc biệt gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh”*.⁽⁷⁾ Chủ trương này tiếp tục được nhận thức và phát triển tại Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ XII, trong Báo cáo chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX đã xác định: *“Bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu phát triển bền vững. Phát triển kinh tế-xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường”*,⁽⁸⁾ đồng thời phải *“xây dựng và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và đối với môi trường”*.⁽⁹⁾ Như vậy, tính đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng cộng sản Việt Nam đã có những chuyển biến quan trọng trong quan điểm và nhận thức về vấn đề phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ môi trường trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phát triển bền vững. Đây chính là cơ sở nền tảng quan trọng để tạo động lực cho việc đẩy mạnh xây dựng và phát triển các mô hình ngân hàng xanh tại Việt Nam trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu thực tiễn và xu hướng hội nhập quốc tế. Xuất phát từ đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản để nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường, tiêu biểu như: Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020; Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

(8). Báo cáo chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tr. 78.

(9). Báo cáo chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tr. 49.

(7). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng cộng sản Việt Nam, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020, tr. 6.

Trong kế hoạch hành động của Chính phủ, các tổ chức tín dụng được xem là những mắt xích quan trọng nên Chính phủ đã có những bước đầu trong việc xây dựng, triển khai chính sách phát triển NHX. Chính phủ thông qua ngân hàng Nhà nước đã hợp tác với IFC để xây dựng Bộ hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường xã hội cho các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Từ năm 2012, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã điều hành hoạt động tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng gắn với hiệu quả và ưu tiên đầu tư vốn tín dụng vào các lĩnh vực, dự án hỗ trợ tăng trưởng xanh. Nhận thức được tầm quan trọng của tín dụng xanh (TDX), ngày 24/3/2015, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về việc thúc đẩy tăng trưởng TDX và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Theo Chỉ thị, Ngân hàng nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại thúc đẩy cấp TDX cho những dự án có mục tiêu rõ ràng về việc bảo vệ môi trường, khuyến khích hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường. Theo đó, hoạt động cấp tín dụng của ngành ngân hàng cần chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng; cải thiện chất lượng môi trường và bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững. Tiếp đó, ngày 06/8/2015, Ngân hàng nhà nước ban hành Quyết định số 1552/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020. Đến ngày 10/01/2017, Ngân hàng nhà nước ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN

tiếp tục nhấn mạnh việc triển khai kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020. Dựa trên cơ sở nền tảng đã có, ngày 07/8/2018, Ngân hàng nhà nước đã tiếp tục ban hành Đề án phát triển NHX tại Việt Nam theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN với mục tiêu tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hoá hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Đặc biệt, ngày 08/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 986/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Quyết định này đã đưa ra mục tiêu *“thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh, phát thải các-bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng tỉ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon. Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng”*.⁽¹⁰⁾ Đồng thời,

(10). Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 986/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/8/2018 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

phải “triển khai hoạt động ngân hàng xanh thông qua việc gia tăng nhận thức và trách nhiệm đối với môi trường và xã hội của ngành ngân hàng trong kinh doanh; tăng cường năng lực các tổ chức tín dụng để phát triển sản phẩm huy động và cho vay vốn tín dụng vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các bon để góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng”.⁽¹¹⁾

Bên cạnh đó, Luật bảo vệ môi trường năm 2014 tại Điều 151 cũng đã đưa ra quy định về việc ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường và Điều này được hướng dẫn tại Điều 42 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Theo đó, trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nếu các chủ thể quan tâm, tích cực thực hiện đáp ứng tốt các yêu cầu bảo vệ môi trường thì sẽ được ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư thông qua các Quỹ bảo vệ môi trường, các tổ chức tín dụng và Ngân hàng phát triển Việt Nam. Như vậy, với việc ghi nhận vấn đề ưu đãi, hỗ trợ vốn đầu tư cho các hoạt động bảo vệ môi trường trong Luật bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định hướng dẫn thi hành đã góp phần quan trọng khuyến khích sự ra đời, phát triển của các NHX bởi các ngân hàng này sẽ được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn theo quy định do hoạt

động của loại ngân hàng này gắn liền với yêu cầu bảo vệ môi trường thông qua cơ chế hoạt động xanh nội bộ hoặc cung cấp các gói tín dụng xanh.

Với những định hướng về mặt chính sách và pháp luật nêu trên đã góp phần thúc đẩy các ngân hàng thương mại quan tâm nhiều hơn đến hoạt động NHX ở cả hai mặt là tín dụng xanh và nội bộ xanh. Trong đó, hoạt động tín dụng xanh đã được một số ngân hàng triển khai và đạt được kết quả bước đầu như Sacombank với hệ thống quản lý rủi ro môi trường hay Techcombank thực hiện tài trợ một số dự án về tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hoạt động nội bộ xanh đã được các ngân hàng chú trọng thực hiện với việc ứng dụng khoa học công nghệ nhằm giảm thiểu việc sử dụng giấy, sử dụng các thiết bị tốn kém năng lượng như hệ thống chiếu sáng, điều hoà, máy in, xây dựng không gian xanh... Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng đã và đang có những chính sách ưu đãi trong việc phát triển NHX. Trong hệ thống ngân hàng thương mại, hai ngân hàng thương mại có hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội sớm nhất là Techcombank và Sacombank. Trong đó, Techcombank sử dụng bộ tiêu chuẩn về môi trường xã hội của IFC, còn Sacombank tự xây dựng chính sách quản lý của riêng mình dựa trên bộ tiêu chuẩn của IFC. Ngân hàng HDBank cũng dành nhiều nguồn vốn để đầu tư phát triển NHX, Ngân hàng Nam Á Bank cũng đã kí kết với Quỹ hợp tác khí hậu toàn cầu (GCPF) về việc triển khai chương trình tín dụng xanh tại Việt Nam. Ngoài ra, nhiều ngân hàng cũng

(11). Khoản 6 Mục II Điều 1 Quyết định số 986/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/8/2018 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

manh tay rót vốn cho các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.⁽¹²⁾ Thống kê của Ngân hàng nhà nước cho thấy, hiện có khoảng 24% dự án xanh được các ngân hàng xây dựng quy trình thẩm định tín dụng, trong đó chủ yếu được thực hiện tại hội sở chính và một số chi nhánh của các ngân hàng.⁽¹³⁾ Bên cạnh đó, có 26% số ngân hàng xây dựng và triển khai quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, bao gồm các ngân hàng được cấp phép hoạt động dưới hình thức ngân hàng 100% vốn sở hữu nước ngoài như HSBC, Standard Chartered...⁽¹⁴⁾ Tóm lại, trong xu thế chung của thế giới, Việt Nam đang bước đầu nỗ lực thực hiện phát triển bền vững trên nền tảng tăng trưởng kinh tế xanh, bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quan, trong những năm qua, hệ thống ngân hàng Việt Nam mặc dù đã có những điều chỉnh để dòng tín dụng phù hợp hơn với mục tiêu tăng trưởng xanh, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa

được như kì vọng, đa phần các ngân hàng chủ yếu chú trọng vào hoạt động nội bộ xanh còn hoạt động tín dụng xanh mới chỉ dừng lại ở bước đầu.⁽¹⁵⁾ Hầu hết các ngân hàng chưa có bộ phận chuyên trách về quản lý môi trường và xã hội; chỉ có khoảng 20% số ngân hàng đã xây dựng và triển khai quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, chủ yếu là ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chỉ có một số ít ngân hàng thương mại cổ phần trong nước, trong đó Sacombank, Techcombank, Vietinbank đã xây dựng và ban hành quy trình rủi ro môi trường và xã hội bằng văn bản.⁽¹⁶⁾ Đáng chú ý, mặc dù có đến 50% ngân hàng đã áp dụng công cụ đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng song các công cụ này là khác nhau theo từng ngân hàng. Số ngân hàng xây dựng quy trình thẩm định tín dụng cho các dự án xanh không nhiều, chiếm khoảng 24%, bao gồm hội sở chính và chi nhánh của các ngân hàng như: Sacombank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, SHB, ACB, VietAbank... Trong số đó, chỉ có Sacombank đã triển khai quy trình thẩm định tác động môi trường và xã hội thông qua chính sách môi trường và xã hội kết

(12). Ví dụ như Vietcombank tài trợ 785 tỉ đồng cho dự án nhà máy điện mặt trời BP Solar 1 tại Ninh Thuận; Agribank tài trợ 950 tỉ đồng cho dự án điện mặt trời Long Thành (tỉnh Đắk Lắk); VietinBank cấp tín dụng 1.000 tỉ đồng cho việc thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời TTC số 1 (tỉnh Tây Ninh). (Nguồn: Thanh Xuân, “Ngân hàng đẩy mạnh cho vay làm điện mặt trời”, <https://vietnamfinance.vn/ngan-hang-day-manh-cho-vay-lam-dien-mat-troi-20180504224226089.htm>, truy cập ngày 14/05/2019).

(13). Trúc Minh, “Khái niệm tín dụng xanh ngày càng mở rộng”, <https://vietnambiz.vn/khai-niem-tin-dung-xanh-ngay-cang-mo-rong-20190302102712694.htm>, truy cập 14/5/2019.

(14). Lê Chi, “Ngân hàng nhập cuộc đua tín dụng xanh”, <https://vnexpress.net/kinh-doanh/ngan-hang-nhap-cuoc-dua-tin-dung-xanh-3856713.html>, truy cập 14/5/2019.

(15). Nếu năm 2012, tỉ lệ các ngân hàng triển khai dịch vụ ngân hàng điện tử mới chỉ đạt ở mức 92% thì đến năm 2014, tỉ lệ đạt mức tuyệt đối là 100%. Điều này giúp các ngân hàng hạn chế được lượng lớn nguồn tài nguyên sử dụng như giấy, nước, các thiết bị điều hoà...

(16). Thanh Thanh, “Ngành ngân hàng xanh hoá nguồn vốn đầu tư”, <http://baophapluat.vn/tin-tuc-bds/nganh-ngan-hang-xanh-hoadong-von-dau-tu-422711.html>, truy cập 14/5/2019.

hợp hệ thống quản lí môi trường và xã hội (ESMS).⁽¹⁷⁾

Qua điều tra khảo sát, có thể thấy, nhìn chung so với thông lệ quốc tế, mức độ thực hiện NHX của các ngân hàng thương mại Việt Nam chỉ mới đang ở mức trung bình trong thang đo 5 cấp độ NHX của Kaeufer.⁽¹⁸⁾ Nghĩa là các ngân hàng thương mại Việt Nam chỉ mới cung cấp các dịch vụ NHX ở mức độ đơn giản, còn ở mức độ cao nhất của NHX là 4 và 5 thì rất ít các ngân hàng thương mại Việt Nam xây dựng được chiến lược NHX.⁽¹⁹⁾ Hoạt động tín dụng

xanh mới chỉ bước đầu được một số ngân hàng thương mại quan tâm triển khai, tuy nhiên, hiệu quả của quá trình triển khai không được như kì vọng bởi thực tế TDX chỉ mới tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Cuộc khảo sát về tình hình nhận thức của các ngân hàng thương mại Việt Nam đối với quản lí rủi ro môi trường xã hội được thực hiện năm 2012 cho thấy có đến 80% ngân hàng thương mại không biết đến bất kì tài liệu hướng dẫn hay tiêu chí nào về quản lí rủi ro môi trường, xã hội trong ngành tài chính và có đến 93% NHTM cho rằng Ngân hàng nhà nước nên có hướng dẫn về quản lí rủi ro môi trường.⁽²⁰⁾

Như vậy, có thể thấy rằng, tuy đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng việc triển khai thực hiện NHX tại các ngân hàng thương mại Việt Nam còn nhiều hạn chế. Lí giải cho những hạn chế nêu trên có thể xuất phát từ nhiều lí do khác nhau, trong đó một số lí do có thể kể đến như:

Thứ nhất, ở Việt Nam, NHX mới chỉ được quan tâm trong những năm gần đây. Hoạt động NHX có ít ngân hàng triển khai, các giải pháp về tín dụng xanh còn ít và chưa được triển khai rộng rãi trong toàn ngành. Nguyên nhân là do các ngân hàng cho rằng sẽ mất đi lượng lớn lợi nhuận do việc thẩm định tín dụng sẽ bị siết chặt hơn khi xét đến yếu tố môi trường xã hội. Hơn nữa, với những đòi hỏi cao về năng lực nhân viên ngân hàng trong việc cung cấp dịch vụ tài chính, TDX cũng là một trong những thách thức lớn đối với hệ thống ngân hàng bởi thực

(17). Thanh Thanh, tddd, tr. 15.

(18). Cụ thể: Cấp độ 1: Thực hiện các hoạt động phụ, bằng cách tài trợ cho các sự kiện “xanh” và tham gia các hoạt động cộng đồng (hầu hết các ngân hàng đều đang ở cấp độ này); Cấp độ 2: Tách bạch phát triển dự án và hoạt động kinh doanh, trong đó, ngân hàng phát triển thêm các sản phẩm và dịch vụ xanh riêng biệt (chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ) bổ sung vào danh mục các sản phẩm ngân hàng truyền thống; Cấp độ 3: Hoạt động kinh doanh có hệ thống, trong đó, hầu hết các quy trình, sản phẩm của ngân hàng đều tuân thủ nguyên tắc “xanh”, cơ cấu tổ chức của ngân hàng được thiết kế để hỗ trợ tác động “xanh” ở trên 4 giác độ: con người, quy trình, nguyên tắc và mục đích; Cấp độ 4: Sáng kiến cân bằng hệ sinh thái tầm chiến lược, khi đó, hoạt động NXH không chỉ giới hạn ở phạm vi các nghiệp vụ đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, liên minh, đối thoại cộng đồng hay toàn hệ sinh thái nhằm đạt được tính bền vững của các yếu tố xã hội, môi trường và tài chính; Cấp độ 5: Sáng kiến cân bằng hệ sinh thái chủ động, trong đó, các hoạt động NHX tương tự như cấp độ 4 song được thực hiện một cách chủ động, có mục đích, không phải là hoạt động ứng phó sự thay đổi bên ngoài như sáng kiến tầm chiến lược ở cấp độ 4. (Nguồn: Hà An, “Chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh”, <http://thoibaonganhang.vn/chinh-sach-tin-dung-huong-toi-tang-truong-xanh-88932.html>, truy cập ngày 14/05/2019).

(19). Trần Thị Thanh Tú, Trần Thị Hoàng Yến, tddd, tr. 22.

(20). Trần Thị Thanh Tú, Trần Thị Hoàng Yến, tddd, tr. 22.

tế năng lực nhân viên của các ngân hàng trong vấn đề đánh giá rủi ro về môi trường xã hội chưa cao nên các ngân hàng thương mại Việt Nam chưa thực sự sẵn sàng cung cấp các dịch vụ NHX mặc dù họ đã nhận thức được vai trò của NHX. Thêm nữa, các dự án, phương án sản xuất kinh doanh khi tham gia vào chính sách tín dụng của NHX đòi hỏi phải đáp ứng nhiều điều kiện khắt khe về bảo vệ môi trường, các thủ tục vay vốn phức tạp nhưng ưu đãi lãi suất chưa đồng bộ tới ưu dẫn đến nhu cầu của khách hàng đối với dòng vốn tín dụng xanh còn ít. Ngoài ra, do các dự án đầu tư vào ngành sản xuất giảm thiểu ô nhiễm môi trường đòi hỏi chi phí đầu tư cao và thời gian thu hồi vốn dài nên các doanh nghiệp cũng chưa “mặn mà” với các khoản vay có các cam kết hay điều kiện về đảm bảo môi trường do NHX cung cấp.

Thứ hai, mặc dù đã ban hành một số văn bản hướng dẫn về định hướng chiến lược phát triển NHX tại Việt Nam, tuy nhiên các quy định vẫn còn chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể. Khung pháp lý hỗ trợ thực hiện tín dụng xanh, NHX còn thiếu và chưa đồng bộ, trong hệ thống văn bản pháp luật về tài chính ngân hàng chưa có văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể về các vấn đề cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động và chế độ ưu đãi của NHX, đây là thách thức rất lớn trong chiến lược xây dựng và phát triển NHX tại Việt Nam. Bên cạnh đó, việc xây dựng và phát triển NHX có là nghĩa vụ bắt buộc hay không đến nay vẫn chưa được quy định rõ ràng. Điều này dẫn đến hệ quả là các chủ thể sẽ thờ ơ trong việc đẩy nhanh chiến lược xây

dựng và phát triển NHX, cũng như dẫn tới sự vướng mắc trong việc xác định và áp dụng các chế tài để xử lý. Ngoài ra, với việc thiếu khung pháp lý, tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá công cụ đo lường tác động đến môi trường để hỗ trợ xây dựng chính sách, sản phẩm phát triển tín dụng xanh và chưa có hướng dẫn chi tiết về quy trình thẩm định tín dụng xanh làm cho các ngân hàng gần như không định hướng được cách thức xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường, dẫn đến không thể đánh giá đúng và đủ chất lượng các dự án đầu tư. Các quy định hướng dẫn về danh mục các ngành nghề, lĩnh vực xanh vẫn còn chung chung, chưa có tiêu chí cụ thể để các tổ chức tín dụng có căn cứ lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp TDX. Hơn nữa, với việc chưa có đầy đủ các văn bản pháp lý hướng dẫn về thủ tục cho vay, chính sách cho vay gắn với TDX cũng là nguyên nhân chưa thực sự khuyến khích các ngân hàng thương mại cung cấp các dịch vụ tài chính xanh. Mặt khác, khâu đánh giá tác động môi trường nếu như đối với các chủ đầu tư là một việc cần làm để xin giấy phép hoạt động thì đối với cán bộ tín dụng của các ngân hàng chỉ mang tính chất hình thức, chiếu lệ trong quá trình thẩm định cho vay dẫn đến mục đích của quy trình thẩm định để cấp các dịch vụ tài chính xanh không đạt yêu cầu.

Thứ ba, việc tài trợ cho vay của ngân hàng còn nhiều vướng mắc như cơ chế ưu đãi chưa rõ, chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn kéo dài nên các NHX gặp khó khăn về nguồn vốn. Việc phát triển các ngành kinh tế xanh đòi hỏi phải đồng bộ các

giải pháp, cơ chế từ chính sách thuế, vốn, kỹ thuật, thị trường, quy hoạch và chiến lược phát triển từng ngành, lĩnh vực, điều này tạo ra sự phức tạp về kỹ thuật thẩm định, gây trở ngại lớn trong hoạt động cấp tín dụng xanh của NHX. Nhận thức và năng lực của các tổ chức tín dụng trong phát triển sản phẩm TDX mới chỉ ở bước đầu và còn hạn chế. Bên cạnh đó, các ngân hàng Việt Nam còn phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các ngân hàng trong khu vực, mà trong đó rất nhiều ngân hàng đã đi theo các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội quốc tế từ trước.

Từ những bất cập trên có thể thấy, vấn đề xây dựng và phát triển NHX đã và đang gặp phải rất nhiều thách thức, đòi hỏi cần phải tiếp tục có những chính sách, cơ chế, giải pháp khắc phục và hoàn thiện nhằm đưa NHX tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

4. Định hướng hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam

Trong giai đoạn nền kinh tế chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh, việc phát triển mô hình NHX là tất yếu bởi những lợi ích NHX mang lại rất lớn. Nhằm tạo dựng tiền đề để xây dựng, phát triển mô hình NHX ở Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là hoạt động NHX mới chỉ bước đầu được triển khai ở Việt Nam, do vậy Chính phủ cần thiết kế khung pháp lý chặt chẽ về trách nhiệm môi trường và xã hội của hệ thống ngân hàng trong việc cấp phát tín dụng. Cụ thể, về pháp luật tài chính ngân

hàng Chính phủ cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể, chi tiết về tổ chức, cơ cấu, quy trình hoạt động của NHX. Bên cạnh đó, các luật liên quan cũng cần sửa đổi, bổ sung theo hướng đồng bộ, thống nhất để hỗ trợ cho việc triển khai chính sách xây dựng và phát triển NHX. Ví dụ, Luật bảo vệ môi trường cần phải tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng ghi nhận và đưa các thông lệ tốt của quốc tế về tài chính bền vững để các vấn đề môi trường được đánh giá và xử lý một cách hiệu quả nhất trong khuôn khổ pháp lý bảo vệ môi trường của Việt Nam, góp phần đảm bảo các chiến lược phát triển NHX. Đồng thời, cần phải nghiên cứu xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật xác định rõ việc xây dựng và phát triển NHX có phải là nghĩa vụ bắt buộc hay không để tạo cơ sở pháp lý vững chắc nhằm ràng buộc các chủ thể có trách nhiệm liên quan phải tuân thủ và thực hiện đúng theo các yêu cầu pháp lý đặt ra. Khi xác định vấn đề xây dựng và phát triển NHX có phải là nghĩa vụ bắt buộc hay không cần phải xem xét, tính toán, cân nhắc trên cơ sở đảm bảo kết hợp hài hoà giữa bảo vệ lợi ích cộng đồng và duy trì quyền tự do kinh doanh của các chủ thể, tránh tình trạng vì duy trì lợi ích cộng đồng mà Nhà nước can thiệp quá sâu, làm hạn chế quyền tự do kinh doanh của các ngân hàng thương mại và ngược lại. Bên cạnh đó, Ngân hàng nhà nước cần phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hướng dẫn thực hiện TDX cho các tổ chức tín dụng. Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện Sổ tay hướng dẫn đánh giá

rủi ro môi trường và xã hội cho các ngành kinh tế, xây dựng các giải pháp tập trung nguồn lực để cấp tín dụng cho các dự án thân thiện với môi trường và các biện pháp tăng cường đóng góp của ngành ngân hàng cho các hoạt động bền vững môi trường. Nhanh chóng ban hành hướng dẫn bộ công cụ đánh giá rủi ro môi trường, xã hội để các ngân hàng thương mại có thể áp dụng. Sự hoàn thiện về cơ chế pháp lý và quy tắc môi trường sẽ tạo ra động lực cũng như sự ràng buộc cho hệ thống ngân hàng đối với vấn đề tăng trưởng xanh của đất nước.

Hai là để đẩy mạnh phát triển NHX ở Việt Nam, Ngân hàng nhà nước cần hợp tác với các tổ chức quốc tế cũng như các nước có kinh nghiệm để xây dựng chính sách môi trường chung nhằm giúp các Ngân hàng nhà nước có cơ sở dân trở nên thân thiện với môi trường, tạo điều kiện cho NHX tại Việt Nam phát triển. Đồng thời, Nhà nước cần phải đồng bộ các giải pháp, cơ chế từ chính sách thuế, vốn, kĩ thuật, thị trường, quy hoạch và chiến lược phát triển từng ngành, lĩnh vực, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để đưa ra chính sách tài chính xanh cụ thể hơn nhằm bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, từ đó khuyến khích cả doanh nghiệp và ngân hàng tích cực tham gia các hoạt động của NHX. Cần thực hiện tái cơ cấu nhằm lành mạnh hoá hệ thống ngân hàng, trong đó, chú trọng xử lí nợ xấu bằng nhiều biện pháp, thúc đẩy hoạt động mua lại, sáp nhập nhằm nâng cao khả năng tự chủ tài chính của hệ thống ngân hàng. Ngân hàng nhà nước cần có các chính sách ưu đãi, hỗ

trợ để các NHX này có thể cung cấp các dịch vụ tài chính xanh cho dự án đầu tư. Đối với các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ tín dụng xanh hoặc chủ động xây dựng chiến lược NHX, Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, thậm chí lãi suất để tạo đà cho các ngân hàng. Bên cạnh đó, cũng cần phải có các giải pháp hỗ trợ về công nghệ, kĩ thuật để thẩm định các yếu tố về môi trường đối với các dự án đầu tư. Hơn nữa, để khuyến khích phát triển tín dụng xanh, Ngân hàng nhà nước không nên tính nguồn vốn cho vay dự án xanh, sạch vào tỉ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn, ưu đãi tái cấp vốn, tái chiết khấu. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước cũng nên xem xét giảm tỉ lệ dự trữ bắt buộc đối với phần nguồn vốn ngân hàng huy động để cho vay dự án tín dụng xanh.

Ba là các ngân hàng phải chủ động tiếp cận các quỹ tài chính chuyên đầu tư vào lĩnh vực NHX. Hiện tại, các quỹ đầu tư tài chính quốc tế cũng đang quan tâm đến Việt Nam, vì vậy các ngân hàng có thể chủ động tiếp cận để tìm kiếm nguồn vốn dài hạn với lãi suất tương đối hợp lý từ kênh này. Đồng thời, cũng cần phải chủ động nâng cao năng lực tài chính của mình trên các phương diện chính như: vốn tự có, chất lượng tài sản, thanh khoản, khả năng sinh lời... Giải pháp này nhằm giúp ngân hàng nâng cao khả năng và sự sẵn sàng cung cấp các dịch vụ tài chính xanh cho các dự án tiết kiệm năng lượng, dự án thân thiện với môi trường, góp phần vào việc bảo vệ môi trường và đảm bảo yêu cầu nguyên tắc phát triển bền vững.

Bốn là các ngân hàng cần chủ động tiếp cận với các dự thảo về hệ thống quản lý rủi ro môi trường, xã hội của Ngân hàng nhà nước. Cử cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn cao tham gia đầy đủ, nghiêm túc các hội thảo, chương trình tập huấn về đánh giá rủi ro môi trường, xã hội do Ngân hàng nhà nước, các tổ chức hỗ trợ thực thi tài chính xanh và NHX thực hiện. Đồng thời, ngân hàng có thể áp dụng các kinh nghiệm quốc tế trong việc phát triển, hoàn thiện các chương trình, sản phẩm, xây dựng chính sách tín dụng bao gồm yêu cầu đánh giá tác động môi trường, xã hội đối với một số loại dự án nhằm nâng cao nhận thức của khách hàng về tài chính và dịch vụ ngân hàng, các vấn đề về bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển bền vững.

Năm là bản thân các ngân hàng phải không ngừng nâng cao nhận thức, hiểu biết về trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh của nền kinh tế. Đây là việc làm đầu tiên và khả thi nhất, khi mà hầu hết lãnh đạo ngân hàng thương mại đều có kinh nghiệm quản trị ngân hàng hiện đại, đa năng, song nhận thức chưa thực sự đầy đủ về NHX. Đồng thời, cần tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của toàn ngành ngân hàng trong việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hoá hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; tích cực thúc đẩy tăng trưởng

xanh và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần có các khoá đào tạo và tăng cường nhận thức cho nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, ngân hàng xanh, hiểu được tầm quan trọng về quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Khi các ngân hàng nhận thức đầy đủ về mô hình, các cấp độ, lợi ích của NHX, lúc đó sẽ có thể xây dựng được chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh phù hợp, tương ứng với các cấp độ khác nhau của NHX. Mặt khác, còn cần phải tăng cường quảng bá, tuyên truyền, giáo dục cho các doanh nghiệp về tác động dài hạn của sản xuất xanh, đầu tư xanh cũng như các lợi ích dài hạn do các NHX mang lại, để từ đó thay đổi nhận thức, tư duy và thu hút được lượng khách hàng cần thiết quan tâm đến các nguồn TDX.

Sáu là các tổ chức tín dụng cần xây dựng khung chiến lược về NHX theo 1 trong 5 cấp độ phù hợp tùy thuộc vào định hướng kinh doanh, phân khúc thị trường, sản phẩm, khách hàng, mục tiêu, năng lực, thế mạnh của từng tổ chức tín dụng. Xây dựng và thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội một cách toàn diện bao gồm hướng dẫn nội bộ, bộ máy tổ chức, hệ thống báo cáo. Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, đưa nội dung này vào một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng của ngân hàng, hướng dẫn về kiểm toán nội bộ và trong các báo cáo chung của ngân hàng. Nghiên cứu thành lập đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Chuyển đổi các quy trình

quản trị nội bộ, hiện đại hoá cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin hỗ trợ tốt hơn cho giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường; cung cấp dịch vụ tín dụng và thanh toán trong lĩnh vực thân thiện với môi trường. Xây dựng chính sách cho vay cụ thể đối với các lĩnh vực môi trường nhạy cảm như nông nghiệp, đồ da, năng lượng tái tạo, dệt may, giảm dần cho vay các hoạt động gây hại môi trường. Tổ chức phối hợp với NHNN và ngành môi trường hướng tới xây dựng và hình thành hệ thống dữ liệu về tình hình tuân thủ, vi phạm yêu cầu về môi trường của doanh nghiệp. Sau khi có những hướng dẫn cụ thể từ cơ quan quản lý, bản thân các NHTM có thể thực hiện lộ trình 2 giai đoạn để triển khai NHX: Giai đoạn một xây dựng chiến lược phát triển NHX, thành lập bộ phận chuyên trách NHX, chú trọng quản lý rủi ro môi trường xã hội trong các hoạt động, bước đầu triển khai các hoạt động nội bộ xanh; Giai đoạn hai cụ thể hoá chính sách NHX trên từng lĩnh vực, phát triển các sản phẩm, dịch vụ xanh, hướng đến mục tiêu NHX toàn diện và báo cáo Ngân hàng nhà nước.

Tóm lại, để việc xây dựng và phát triển NHX đạt được hiệu quả thiết thực, bên cạnh sự chung tay của các TCTD, các cơ quan ban ngành cho đến doanh nghiệp, đòi hỏi cần phải đẩy nhanh sự hoàn thiện cả về mặt chính sách và hệ thống pháp luật để góp phần xây dựng và phát triển hiệu quả hệ thống NHX tại Việt Nam nhằm phục vụ kịp thời cho các nhu cầu cấp thiết của xã hội hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà An, “Chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh”, <http://thoibaonganhanh.vn/chinh-sach-tin-dung-huong-toi-tang-truong-xanh-88932.html>.
2. Lê Chi, “Ngân hàng nhập cuộc đua tín dụng xanh”, <https://vnexpress.net/kinh-doanh/ngan-hang-nhap-cuoc-dua-tin-dung-xanh-3856713.html>
3. Nguyễn Thị Minh Châu, “Thực trạng hoạt động ngân hàng xanh tại Việt Nam”, <https://gec.edu.vn/tong-hop/thuc-trang-hoat-dong-ngan-hang-xanh-tai-viet-nam.html>
4. Millat K. M, *Green Banking Activities*, Banking Regulation and Policy Department Bangladesh Bank, 2012.
5. Trúc Minh, “Khái niệm tín dụng xanh ngày càng mở rộng”, <https://vietnambiz.vn/khai-niem-tin-dung-xanh-ngay-cang-mo-rong-20190302102712694.htm3>
6. SOGESID Spa, “The evolution of the Sustainable Development concept”, http://www.sogesid.it/english_site/Sustainable_Development.html
7. Thanh Thanh, “Ngành ngân hàng xanh hoá nguồn vốn đầu tư”, <http://baophapluat.vn/tin-tuc-bds/nganh-ngan-hang-xanh-hoadong-von-dau-tu-422711.html>
8. Thanh Xuân, “Ngân hàng đẩy mạnh cho vay làm điện mặt trời”, <https://vietnamfinance.vn/ngan-hang-day-manh-cho-vay-lam-dien-mat-troi-20180504224226089.htm>
9. Trần Thị Thanh Tú, Trần Thị Hoàng Yến, “Đánh giá thực tiễn ngân hàng xanh ở Việt Nam”, *Tạp chí ngân hàng*, số 16/2016.